

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27..... /SGTVT-TTS
V/v phổ biến nội dung cơ bản của
Thông tư số 50/2019/TT-BGTVT ngày
20/12/2019 của Bộ Giao thông vận tải

Đắk Nông, ngày 06 tháng 01 năm 2020

Kính gửi: Các phòng, ban thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông.

Ngày 20/12/2019, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Thông tư số 50/2019/TT-BGTVT quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”, thay thế thay thế Thông tư số 40/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục xét, tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”. Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông phổ biến nội dung cơ bản của Thông tư số 50/2019/TT-BGTVT ngày 20/12/2019 của Bộ Giao thông vận tải, như sau:

1. Thông tư số 50/2019/TT-BGTVT có hiệu lực từ ngày 15/02/2020, gồm: 05 chương và 15 điều, quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, trình tự thủ tục xét và trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”.

2. Thông tư được áp dụng đối với các cá nhân trong và ngoài ngành Giao thông vận tải có đóng góp, cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đối với ngành Giao thông vận tải Việt Nam được quy định tại Điều 2 cụ thể:

2.1. Cán bộ, công chức, viên chức, Thanh niên xung phong chống Pháp, chống Mỹ cứu nước, người lao động đã, đang công tác trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam (sau đây gọi chung là cá nhân trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam), gồm:

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã, đang làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Giao thông vận tải;

- Cán bộ, công chức, viên chức đã và đang làm việc tại các vị trí việc làm về giao thông vận tải thuộc cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải của tỉnh (gồm cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh);

- Người quản lý doanh nghiệp, người lao động đã và đang làm việc trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam tại doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp là công ty cổ phần mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

2.2. Cá nhân khác không thuộc quy định tại mục 2.1 (bao gồm cả người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài) có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam (sau đây gọi chung là cá nhân ngoài ngành Giao thông vận tải Việt Nam).

2.3. Các tổ chức có liên quan đến việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương.

3. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân trong và ngoài ngành Giao thông vận tải Việt Nam được quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư 50/2019/TT-BGTVT như sau:

3.1. Đối với cá nhân trong ngành Giao thông vận tải quy định tại mục 2.1 có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành nhiệm vụ được giao trong thời gian công tác được xét tặng Kỷ niệm chương khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

3.1.1 Có thời gian công hiến trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam, cụ thể:

a) Cá nhân công tác trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam có thời gian công tác từ đủ 20 năm trở lên đối với nam và từ đủ 15 năm trở lên đối với nữ.

b) Cá nhân ở các ngành khác chuyển về ngành Giao thông vận tải Việt Nam hoặc từ ngành Giao thông vận tải Việt Nam chuyển sang các ngành khác có đủ 25 năm công tác liên tục, trong đó thời gian công tác trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam đủ 10 năm trở lên đối với nam và đủ 08 năm trở lên đối với nữ.

c) Đối với các trường hợp quy định tại điểm a và b mục này nếu có thời gian công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng núi cao, hải đảo được hưởng chế độ phụ cấp khu vực từ 0,5 trở lên theo quy định thì thời gian công tác thực tế tại các địa bàn trên được nhân với hệ số 1,5.

d) Đối với trường hợp là Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải (đương chức hoặc nghỉ chế độ chính sách hay chuyển công tác) khi xét tặng không tính thâm niên công tác.

3.1.2. Đối với công chức có thời gian ít nhất 05 năm giữ chức vụ lãnh đạo cấp Vụ, Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ Giao thông vận tải (hoặc tương đương) trở lên hoặc là lãnh đạo Sở Giao thông vận tải: Có nhiều công lao, thành tích góp phần xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản xác nhận, ghi nhận.

3.1.3. Cá nhân trong Ngành có nhiều công lao hoặc có đóng góp nguồn lực góp phần xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản xác nhận, ghi nhận, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có sáng kiến hoặc công trình nghiên cứu khoa học có giá trị thực tiễn, hiệu quả cho sự phát triển đối với ngành Giao thông vận tải Việt Nam;

b) Có đóng góp công lao, nhân lực, tài chính hoặc vật chất khác có giá trị thực tiễn, hiệu quả cho sự phát triển đối với ngành Giao thông vận tải Việt Nam.

3.2. Đối với cá nhân ngoài ngành Giao thông vận tải Việt Nam quy định tại mục 2.2 được xét tặng Kỷ niệm chương khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có công lao, thành tích suất sắc trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý góp phần xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ, ngành có văn bản xác nhận, ghi nhận.

- Có sáng kiến, giải pháp hoặc công trình nghiên cứu khoa học có giá trị thực tiễn, đóng góp thiết thực, hiệu quả cho sự phát triển đối với ngành Giao thông vận tải Việt Nam được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ, ngành có văn bản xác nhận, ghi nhận.

- Có đóng góp nguồn lực (trí tuệ, tài chính hoặc vật chất) góp phần xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ, ngành có văn bản xác nhận, ghi nhận.

- Có công lao trong xây dựng và củng cố mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế, góp phần xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam.

- Các trường hợp đặc biệt khác do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định.

3.3. Các trường hợp đối tượng không được xét tặng Kỷ niệm chương được quy định tại Điều 7 gồm:

- Cá nhân trong Ngành tự ý bỏ việc, bị kỷ luật buộc thôi việc hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Cá nhân đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc đang bị điều tra, truy tố, xét xử, đang trong thời gian thi hành kỷ luật.

4. Theo Thông tư, cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương phải chuẩn bị hồ sơ gửi về Bộ Giao thông vận tải trước ngày 01/6 hàng năm gồm:

- Tờ trình của đơn vị đề nghị theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này (01 bản chính);

- Danh sách đề nghị theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này (01 bản chính);

- Bản tóm tắt thành tích và quá trình công tác của cá nhân có xác nhận của đơn vị trình và của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý (01 bản chính). Cá nhân trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam bản tóm tắt theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này. Cá nhân ngoài ngành Giao thông vận tải Việt Nam bản tóm tắt theo mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Các Quyết định (bản sao) liên quan đến việc xét tặng Kỷ niệm chương đối với người đã nghỉ theo chế độ và đối tượng theo quy định tại điểm c mục 3.1.1 và mục 3.1.2;

- Đối với các đối tượng quy định tại mục 3.1.2 (trừ đối tượng là lãnh đạo cấp Vụ thuộc Bộ Giao thông vận tải trở lên) và mục 3.1.3 phải có văn bản hiệp y khen thưởng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ, ngành chủ quản.

5. Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ kiểm tra, giải quyết hồ sơ:

Đối với trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, sau 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ có văn bản thông báo, trả lại đơn vị trình;

Đối với trường hợp đầy đủ hồ sơ theo quy định, trình Bộ trưởng quyết định trước ngày 30 tháng 10 hằng năm (trừ các trường hợp đặc biệt).

Trên đây là một số nội dung cơ bản của Thông tư số 50/2019/TT-BGTVT ngày 20/12/2019 của Bộ Giao thông vận tải, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan được biết. Trong quá trình thực hiện cần nghiên cứu cụ thể nội dung Thông tư số 50/2019/TT-BGTVT được đăng tải trên Công thông tin điện tử của Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GTVT (b/c);
- Trang thông tin điện tử Sở GTVT (phổ biến);
- Lưu: VT, TTS (NLQ) *Manh*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Văn Mạnh